

Số: 342/BC-THTHC

Liên Ninh, ngày 8 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ
- Địa chỉ: Thôn Thọ Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại:
 - Email: cltahoangco-tt@hanoiedu.vn
 - Địa chỉ trang tin điện tử: thtahoangco.hanoi.edu.vn
- Loại hình: Trường công lập

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, hệ thống giá trị cơ bản, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Tầm nhìn và sứ mệnh:

Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ là một ngôi trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy phẩm chất riêng, biết sáng tạo, có năng lực tư duy cho mỗi học sinh.

4.2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh thần đoàn kết
- Tính trung thực
- Dân chủ, kỷ cương
- Sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm
- Lòng nhân ái và sự tôn trọng.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.



5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ được thành lập trên cơ sở tách ra từ trường Tiểu học Liên Ninh theo Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Thanh Trì

Hiện nay, trường có tổng diện tích 11.349m² (trong đó diện tích sân chơi, bãi tập là 3150m²) với 570 học sinh, 31 cán bộ giáo viên, nhân viên. Đội ngũ CB - GV - NV tương đối đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng dạy và học được khẳng định. Chất lượng học sinh đạt giải trong các cuộc thi do huyện tổ chức như: vẽ tranh, đấu trường Toán học, Giai điệu tuổi hồng, liên hoan hợp xướng, ... các nội dung thi thể thao... Các hoạt động văn hoá, văn nghệ đều đạt kết quả tốt. Học sinh ngoan, không có học sinh mắc tệ nạn xã hội; PHHS tin tưởng, tự hào về trường mình - ngôi trường mang tên 1 danh nhân địa phương - Danh nhân Tạ Hoàng Cơ.

Năm học 2022 - 2023 nhà trường được Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì “Tập thể lao động tiên tiến”.

Năm học 2023 - 2024 nhà trường được Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì Đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2023 – 2024.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Trần Thị Bấy

Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 0988182916

- Email: c1tahoangco-tt@hanoiedu.vn

- Địa chỉ trang tin điện tử: tthoangco.hanoi.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ được thành lập trên cơ sở tách ra từ trường Tiểu học Liên Ninh theo Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Thanh Trì

7.2. Quyết định kiện toàn Hội đồng trường số 5233/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND huyện Thanh Trì.

Danh sách các thành viên của Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Đại diện tổ chức	Chức vụ trong HĐT
1	Trần Thị Bảy	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Vũ Thị Huyền	Đại diện Tổ CM	Thư ký
3	Trần Thị Thúy	Tổ trưởng tổ 3 - CTCD	Phó chủ tịch
4	Nguyễn Thị Chín	Tổ trưởng CM Tổ 1	Thành viên
5	Trình Thị Xuân	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
6	Nguyễn Văn Bảy	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
7	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Đại diện CMHS	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

* Hiệu trưởng: Trần Thị Bảy

Quyết định điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý số 3088/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì.

* Phó hiệu trưởng:

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương;

xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung gì, dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. - Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch số 24/KH-THTHC ngày 05/9/2022 của trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 – 2027 được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì phê duyệt.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-THTHC ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ v/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ; Quyết định số 112/QĐ-THTHC ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ; Quyết định số 191/QĐ-THTHC ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ v/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2023 – 2024 của Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ; ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023 – 2024:

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31												
	Giáo viên	19			16	2	1		13		14	2	0	0
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	5												
1	Tiếng dân tộc	0												
2	Ngoại ngữ	1			1				1		1			
3	Tin học	1				1								
4	Âm nhạc	1					1					1		
5	Mỹ thuật	1			1				1		1			
6	Thể dục	1			1				1		1			
II	Cán bộ quản lý	2												
1	Hiệu trưởng	1			1						1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1			

3N
HC
(N)
1
*

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
III	Nhân viên	3												
1	Nhân viên văn thư	1					1							
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Nhân viên thủ quỹ	0												
4	Nhân viên y tế	0												
5	Nhân viên thư viện	1			1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
		31	0	0	25	3	3	0	16	0	19	3	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung năm học 2023 – 2024:

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/ số lớp	30/16	19.9 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	11.349	19,90
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	5.919	10,38
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	848	1,49
2	Diện tích thư viện (m ²)	139	0,24
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	569	1,00
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	67,4	0,12
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	100,2	0,18
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	100,2	0,18
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	67,4	0,12
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoà nhập (m ²)	24,4	0,04
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	75	0,13
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	25	Số bộ/ lớp

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu có theo quy định	100	6	
1.1	Khối lớp 1	0	0	
1.2	Khối lớp 2	100	6	
1.3	Khối lớp 3	0	0	
1.4	Khối lớp 4	0	0	
1.5	Khối lớp 5	0	0	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0	
2.1	Khối lớp 1	0	0	
2.2	Khối lớp 2	0	0	
2.3	Khối lớp 3	0	0	
2.4	Khối lớp 4	0	0	
2.5	Khối lớp 5	0	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	148		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/ lớp	
1	Tivi	0		
2	Cat xét	0		
3	Đầu Video/ đầu đĩa	0		
4	Máy chiếu Dalite	40	1	
5	Thiết bị khác: Đàn organ dành cho học sinh	18		
6	Tai nghe có Micro phòng tiếng anh	74		
X	Nhà bếp	50 m ²		
XI	Nhà ăn	300 m ²		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XI	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	6/306	300	1,02

XII	Khu nội trú					
XIII	Nhà vệ sinh					
	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		8/8		0,30
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(* Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	Không
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào cây	x	



IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục song chưa được đánh giá ngoài do chưa đủ 02 năm hoạt động kể từ ngày thành lập trường.

Nhà trường đăng ký đón đoàn đánh giá ngoài về khảo sát và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2024 theo kế hoạch đã được duyệt.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Theo quy định tại khoản 2,3 Điều 7, khoản 2,3 Điều 9, khoản 2,3, Điều 11 của Thông tư)

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/ lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/ học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Kết quả tuyển sinh	143	143				
	Lớp 1		143				
II	Tổng số học sinh theo từng khối	570	139	104	110	108	109
1	Số lượng học sinh nam/ học sinh nữ	312/258	75/64	53/51	58/52	64/44	62/47
2	Học sinh là người dân tộc thiểu số	5	2	2	1	0	0
3	Học sinh khuyết tật	1	0	0	0	0	1
III	Số học sinh bình quân/ lớp theo từng khối	35,62	34,75	34,66	36,66	36	36,33
IV	Số học sinh học 2 buổi/ ngày	570	139	104	110	108	109
V	Số học sinh chuyển trường	18	4	8	1	4	1
VI	Số học sinh được tiếp nhận học tại trường	36	0	6	14	11	5
VII	Kết quả giáo dục học sinh	431	332	0	0	0	99
1	Học sinh xuất sắc	274	217				57
2	Học sinh tiêu biểu	115	115				
3	Học sinh vượt trội	42	0				42
VIII	Tổng hợp kết quả cuối năm	0					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	570	139	104	110	108	109
a	Học sinh được khen thưởng cấp trường (các cuộc thi, giao lưu: Đấu trường toán học, Trạng nguyên Tiếng Việt, Kỹ năng sống, Học sinh năng khiếu lớp 5)	176	176				
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng - cấp Huyện (các cuộc thi, giao lưu: Đấu trường toán học, Trạng nguyên Tiếng Việt, Kỹ năng sống, Học sinh năng	75	75				

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	khối lớp 5, TĐTT, vẽ, Giao lưu tiếng anh)						
c	Học sinh được cấp trên khen thưởng - cấp Thành phố (các cuộc thi, giao lưu: Đấu trường toán học, Trạng nguyên Tiếng Việt, Kỹ năng sống,)	3			3		
d	Học sinh được cấp trên khen thưởng - cấp Quốc gia (các cuộc thi, giao lưu: Đấu trường toán học, Trạng nguyên Tiếng Việt, Kỹ năng sống, Học sinh năng khiếu lớp 5)	1			1		
2	Ở lại lớp						
IX	Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình	109					109
	Tiểu học						109

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠ HOÀNG CƠ

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Số báo cáo	Số đối chiếu kết quả	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1		8.063.351.580	
	a. Từ NSNN cấp	2		8.063.351.580	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4			
2	Chi phí (05=06+07+08)	5		8.063.351.580	
	a. Chi phí hoạt động	6		8.063.351.580	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7			

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Số báo cáo	Số đối chiếu kết quả	Chênh lệch
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	9			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		1.914.588.065	
2	Chi phí	11		2.034.896.211	
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		(120.308.146)	
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20		1.952.493	
2	Chi phí	21		998.384	
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22		954.109	
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30			
2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
V	Chi phí thuế TNDN	40			
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		(119.354.037)	
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
CHO HỌC SINH DIỆN HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO, KHUYẾT TẬT
NĂM HỌC 2023 – 2024**

TT	Tên học sinh	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				Tổng số tiền cả năm học 2023 - 2024
		HS hộ nghèo, cận nghèo		HS khuyết tật, HS mồ côi cả cha lẫn mẹ		HS hộ nghèo, cận nghèo		HS khuyết tật, HS mồ côi cả cha lẫn mẹ		
		Số tháng	Số tiền	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tháng	
1	Nguyễn Thiên Thảo			4	600.000					600.000
2	Ngô Bảo Nam			4	600.000			5	750.000	1.350.000
3	Phùng	4	200.000							200.000

TT	Tên học sinh	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				Tổng số tiền cả năm học 2023 - 2024
		HS hộ nghèo, cận nghèo		HS khuyết tật, HS mồ côi cả cha lẫn mẹ		HS hộ nghèo, cận nghèo		HS khuyết tật, HS mồ côi cả cha lẫn mẹ		
		Số tháng	Số tiền	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tháng	
	Minh Giang									
4	Phùng Thuý Ngọc	4	200.000							200.000
5	Bùi Ngọc Hân			4	200.000			5	250.000	450.000
6	Bùi Khánh Hoà			4	200.000			5	250.000	450.000
7	Tạ Thị Diệu Linh			4	200.000			5	250.000	450.000
8	Nguyễn Huy Gia Phúc			4	1.200.000					1.200.000
9	Đỗ Anh Quyền			4	800.000			5	1.000.000	1.800.000
Tổng		8	400.000	28	3.800.000			25	2.500.000	6.300.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM KHÁC

Luôn quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng và đoàn thể. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể trong và ngoài nhà trường như công đoàn, chi đoàn, ban PHHS, Đội thiếu niên... hoạt động có hiệu quả.

* Kết quả:

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 theo QĐ số 75-QĐ/ĐU ngày 8/12/2023 của Đảng uỷ Xã Liên Ninh

- Tham gia Hội thao công đoàn ngành đạt 1 giải Huy chương Đồng

- Công đoàn nhà trường được đề xuất **Công đoàn Hoàn thành Tốt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024**

- Đội thiếu niên tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do Huyện và Hội đồng đội tổ chức và phát động Liên đội TNTPHCM nhà trường đề xuất công nhận đạt Liên Đội mạnh cấp Huyện

- Nhà trường Đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2023-2024 theo Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 UBND huyện Thanh Trì.

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2024 của Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên wesibe nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường để các cấp quản lý, VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường được biết./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS nhà trường;
- Wesibe của trường;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Bầy